

Số: **39** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **05** tháng 11 năm 2014

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 7.350
	Ngày: 05 / 11 / 14
	Chuyên:

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đất đồi làm vật liệu san lấp thôn Tham Hội I, xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 05/5/2014 và hồ sơ của Công ty TNHH MTV 19/5 nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; theo đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Công văn số 401/UBND ngày 17/3/2014; ý kiến thống nhất đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo thẩm định hồ sơ số 3165/TĐHS-TNMT ngày 24/10/2014 và Công văn số 3166/STNMT ngày 24/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên 19/5 khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên, tại mỏ đất đồi làm vật liệu san lấp thuộc thôn Tham Hội I, xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích khu vực khai thác: khoảng 1,4ha được giới hạn bởi các điểm góc từ M1 đến M18 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác: Cos + 49m (theo Phương án khai thác);

- Trữ lượng địa chất đưa vào thiết kế khai thác: 47.763m³;

- Công suất khai thác: 20.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 02 năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH MTV 19/5 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Phụ lục 3 Giấy phép này;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ đất đồi làm vật liệu san lấp theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường của dự án khai thác mỏ đất đồi làm vật liệu san lấp thuộc thôn Tham Hội I, xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND huyện Bình Sơn chấp nhận kèm theo Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số 04/GXN-UBND ngày 06/4/2011; Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác mỏ đất đồi làm vật liệu san lấp thuộc thôn Tham Hội I, xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 170/QĐ-STNMT ngày 18/7/2014 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đất đồi làm vật liệu san lấp thuộc thôn Tham Hội I, xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho Sở Tài nguyên Môi trường và cơ quan thuế;

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục 4 Giấy phép này.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt

động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bình Sơn:

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quyết định này của Công ty TNHH MTV 19/5; trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Chi tiến hành bàn giao mặt bằng khai thác sau khi đơn vị hoàn thành thủ tục thuê đất theo quy định.

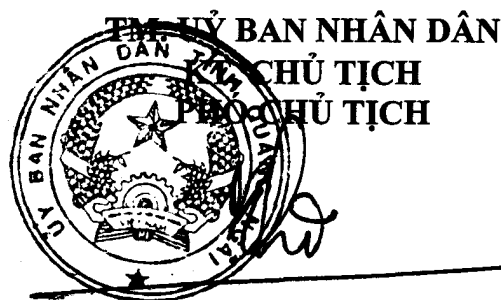
Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp theo Giấy phép này, Công ty TNHH MTV 19/5 chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này và các thủ tục có liên quan về đất đai; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hồ sơ Phương án khai thác mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND xã Bình Thanh Đông; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Công ty TNHH MTV 19/5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:


- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNIdv434.



Phạm Trường Thọ

Phụ lục 1:

RANH GIỚI TOA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐẤT ĐÒI LÀM VẬT
 LIỆU SẴN TẠI THÔN THAM HỘI I, XÃ BÌNH THANH ĐÔNG,
 HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI
 (Kèm theo Giấy phép khai thác số 39/GP-UBND
 ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
	X (m)	Y (m)
M1	1688389.26	590842.30
M2	1688393.17	590876.66
M3	1688406.14	590904.80
M4	1688409.35	590921.31
M5	1688403.19	590932.81
M6	1688364.30	590904.86
M7	1688303.62	590871.90
M8	1688240.65	590860.13
M9	1688222.77	590852.07
M10	1688224.11	590843.10
M11	1688204.73	590833.95
M12	1688178.95	590833.67
M13	1688198.39	590795.36
M14	1688246.18	590795.56
M15	1688288.96	590812.52
M16	1688351.42	590804.18
M17	1688375.15	590831.92
M18	1688383.95	590833.58
Diện tích 1,4 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
MỎ BÁT ĐỒ LÀM VẬT LIỆU SẢN LẬP THỜI THAM HỒI VÀ KHAI THÁC TẠI ĐỒNG - HUYỆN BÌNH SƠN - TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 100/100 ngày 05 tháng 11 năm 2014
 cấp cho Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Quảng Ngãi)

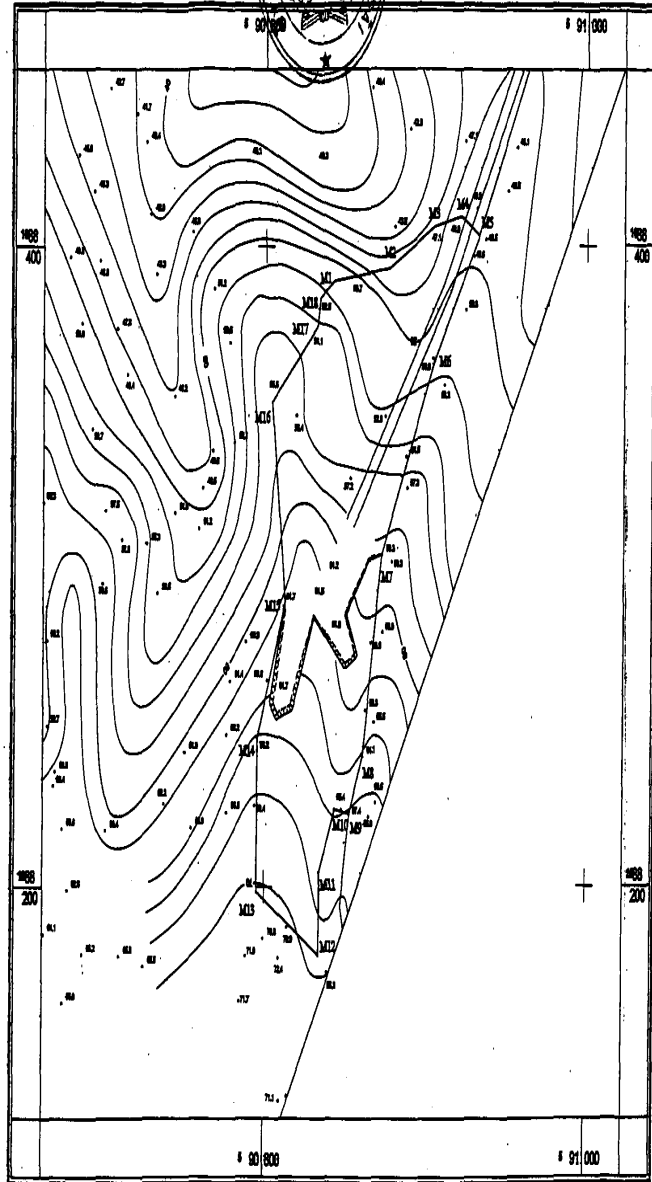
RANH GIỚI KHU VỰC XIN
 KHAI THÁC



TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
	X (m)	Y (m)
M1	1688389.26	590842.30
M2	1688393.17	590876.66
M3	1688406.14	590904.80
M4	1688409.35	590921.31
M5	1688403.19	590932.81
M6	1688364.30	590904.86
M7	1688303.62	590871.90
M8	1688240.65	590860.13
M9	1688222.77	590852.07
M10	1688224.11	590843.10

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
	X (m)	Y (m)
M11	1688204.73	590833.95
M12	1688178.95	590833.67
M13	1688198.39	590795.36
M14	1688246.18	590795.56
M15	1688288.96	590812.52
M16	1688351.42	590804.18
M17	1688375.15	590831.92
M18	1688383.95	590833.58



CHỈ DẪN

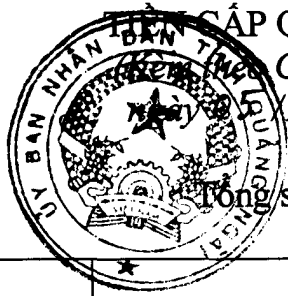
- Đường đồng độ cao và cao độ
- Khu vực khai thác (1,4ha) và điểm góc
- Cao độ địa hình
- Đường giao thông

Được trích lục từ tờ bản đồ
 địa hình tỉ lệ: 1:2.000 kinh
 tuyến trục 108 vĩ chiếu 3 độ"

TỶ LỆ 1:2.000



Phụ lục 3:



CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Giấy phép khai thác số 39/GP-UBND

11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Tổng số tiền phải nộp: **81.000.000VND**

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2014	81.000.000	Đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn ngày 07/10/2014 (có giấy xác nhận kèm theo)

Phụ lục 4:

SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ

QUẢNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC

Kem theo Giấy phép khai thác số 39 /GP-UBND

ngày 05 /11/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Năm	Công suất khai thác (m ³)	Sản phẩm sau chế biến (m ³)	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	Thứ nhất	20.000	Không chế biến	- Dự án: gói thầu số 72 cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; - Công trình: đường giao thông tuyến trạm bơm 1 Bình Tân – kinh tế mới Bình Phú – ĐT 621; - Gói thầu A3 – Dự án phát triển đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.	
2	Thứ hai	20.000	Không chế biến		